

Số: /KH-UBND

Hậu Giang, ngày tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai đề án chuyển đổi số đến hết năm 2025
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương

- Người đứng đầu cấp ủy, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch (Ủy ban nhân dân) UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và địa phương, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Tỉnh chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai.

- Thống nhất cho UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện bố trí từ 01 đến 02 hợp đồng hoặc thuê mướn nhân sự có chuyên môn phù hợp để hướng dẫn người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường trang bị máy vi tính, máy in tại các ấp, khu vực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Triển khai kiểm tra việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2024 tại Quyết định số 20/QĐ-TCTĐA06 ngày 06/6/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kiểm tra công tác triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang về việc xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh tại các địa phương, đồng thời tham mưu Tỉnh ủy nội dung sơ kết Nghị quyết số 02-NQ/TU theo quy định.

- Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh đã kiểm tra, khảo sát thực tế công tác chuyển đổi số tại một số đơn vị cấp huyện, cấp xã, qua đó kịp thời đánh giá, chỉ đạo, giải quyết các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch và văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, bao gồm ban hành 09 Quyết định, 05 Kế hoạch, 08 Công văn, một số văn bản điển hình như sau:

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang.

- Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Đội ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hậu Giang.

- Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban phục vụ Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2024.

- Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Quyết định số 05/QĐ-BTC ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình của Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2024.

- Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 20/6/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang về công tác chuyển đổi số năm 2024.

- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 03/04/2024 của UBND tỉnh tổ chức Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2024.

3. Hạ tầng số

- Thuê dịch vụ điện toán đám mây để cài đặt và vận hành các ứng dụng dùng chung của Tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), Hệ thống quản lý văn bản, Hệ thống xác thực tập trung; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu địa phương (LGSP); Hệ thống hợp không giấy; Hệ thống thư điện tử công vụ và một số ứng dụng nền tảng khác.

- Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh: Các thiết bị máy chủ, tường lửa, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, nguồn điện dự phòng. Trung tâm dữ liệu tỉnh cung cấp dịch vụ lưu trữ và máy chủ cho hơn 30 ứng dụng của các cơ quan, như: Quản lý cán bộ công chức, viên chức; Phần mềm quản lý khiếu nại; Quản lý thi đua khen thưởng; Cơ sở dữ liệu về công chứng; Phần mềm IOC; Phần mềm Cơ sở dữ liệu giá; Phần mềm quản lý ngân sách dự án đầu tư; Phần mềm Nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố và cấp xã có phân công cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; có 525 Tổ công nghệ số cộng đồng/525 ấp, khu vực, với 2.863 thành viên, đây là lực lượng xung kích là cánh tay nối dài thực hiện chuyển đổi số của Tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Triển khai tập huấn trực tuyến chuyển đổi số trên Nền tảng MOOCs do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin (CNTT) của các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương với 375 học viên. Kết quả đến ngày 05/9/2024 tỉnh Hậu Giang đạt Top 02/63 tỉnh, thành hoàn thành khóa học. Bên cạnh đó, Tỉnh đang triển khai tập huấn chuyển đổi số trực tuyến trên Nền tảng MOOCs cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh với số lượng 13.923 học viên, kế hoạch thành trước tháng 11 năm 2024.

- Tổ chức tập huấn trực tuyến 75 điểm cầu đến Tổ Công nghệ số cộng đồng với 2.863 học viên là đại diện Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và tất cả thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng; tập huấn bồi dưỡng chuyển đổi số trực tiếp cho 2.030 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh.

5. Dữ liệu số

- Tỉnh đã khai thác, sử dụng 28 cơ sở dữ liệu (CSDL) của các bộ, ngành và 11 cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số tại địa phương. Tiếp tục vận hành Cổng dữ liệu mở tỉnh Hậu Giang với 24 cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Tỉnh đã triển khai 10 dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Tỉnh đã triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (hệ thống mới), đã kết nối với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và đã sử dụng chức năng tái sử dụng thành phần hồ sơ giải quyết TTHC.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) và Hệ thống phòng chống mã độc tập trung¹.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Tỉnh đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn về việc xây dựng và đảm bảo hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành, đến thời điểm hiện tại có 69 hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ. Kế hoạch hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với 100% hệ thống thông tin vào tháng 11/2024.

- Trung tâm dữ liệu và hệ thống hạ tầng điện toán đám mây được trang bị các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn an ninh mạng như:

+ Thiết bị tường lửa: Quản lý truy cập vào/ra và bảo vệ các vùng mạng, phòng chống xâm nhập, IPS.

+ Hệ thống giám sát an toàn thông tin, phòng thủ mã độc (CMC).

+ Sử dụng giải pháp diệt virus SmartIR cho SmartCloud.

+ Hệ thống giám sát ATTT MMS của VNPT.

¹ Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) được triển khai cho 34 cơ quan, đơn vị, đã kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia (NCSC) đáp ứng yêu cầu giám sát, chia sẻ thông tin; Hệ thống phòng chống mã độc tập trung được triển khai cho 31 cơ quan, đơn vị với gần 1.500 máy được cài đặt, các thông tin về tình hình lây nhiễm mã độc được truyền liên tục về Sở Thông tin và Truyền thông và Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông.

- + Hệ thống quản lý sự kiện tập trung.
- + Các hệ thống thông tin được thiết lập, sử dụng các giao thức mạng có hỗ trợ các tính năng bảo mật (mã hóa, xác thực) sử dụng các giao thức SSH, SSL/TLS, VPN.

Đến thời điểm hiện tại, các hệ thống được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu và hạ tầng điện toán đám mây đều hoạt động ổn định, không xảy ra sự cố về an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Kết quả triển khai Đề án xây dựng chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025:

+ Tổng số nhiệm vụ được giao giai đoạn 2020 - 2025 là 36 nhiệm vụ, trong đó: Đã triển khai hoàn thành 20 nhiệm vụ, đang triển khai 13 nhiệm vụ², chưa triển khai 03 nhiệm vụ³.

+ Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: 445,8 tỷ đồng, đến thời điểm hiện tại đã triển khai thực hiện 150,9 tỷ đồng, chiếm 33,85% kinh phí thực hiện Đề án, trong đó: Kinh phí năm 2020 là: 23,8 tỷ đồng; Kinh phí giai đoạn 2021 - 2025 là: 127,1 tỷ đồng (*Trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 104,5 tỷ đồng; Kinh phí xã hội hoá là 22,6 tỷ đồng*).

- Năm 2024, Tỉnh đã xem xét đề xuất 15 dự án của sở, ngành về chuyển đổi số, qua đó cho chủ trương xây dựng 05 dự án chuyển đổi số giai 2024 - 2025 cấp thiết của ngành, lĩnh vực với tổng kinh phí gần 24 tỷ đồng.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Tỉnh là một hệ thống duy nhất triển khai tập trung tại 100% cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đồng bộ và chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và đáp ứng theo Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền, hệ thống được Bộ Công an đánh giá đạt yêu cầu về an toàn thông tin và đã kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Một số kết quả triển khai:

² Trong 13 nhiệm vụ đang triển khai có 03 nhiệm vụ trong giai đoạn nghiệm thu đưa vào sử dụng: (1) Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Hậu Giang; (2) Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành y tế tỉnh Hậu Giang; (3) Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường;

³ Có 02 nhiệm vụ không triển khai:

(1) Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (2021-2025). Lý do: Đã triển khai theo kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Tỉnh và của Bộ, ngành.

(2) Xây dựng quy hoạch mạng lưới thiết bị IoT của tỉnh. Lý do: Hiện nay, tỉnh đã triển khai dự án camera an ninh và các thiết bị phục vụ cho đô thị thông minh, trong các dự án này có xác định các vị trí lắp đặt các thiết bị phục vụ đô thị thông minh. Vì vậy, để tránh trùng lặp và tiết kiệm chi phí nên đề xuất không triển khai nhiệm vụ “Xây dựng quy hoạch mạng lưới thiết bị IoT của tỉnh” (Kinh phí 02 tỷ đồng).

+ Nhiệm vụ cần điều chỉnh nội dung: Thiết lập các điểm phát Wifi miễn phí tại nơi công cộng. Lý do: Nội dung này so với tình hình thực tế không còn phù hợp, phần lớn người dân sử dụng dữ liệu di động, đồng thời kinh phí duy trì hàng năm lớn.

+ 100% hồ sơ giải quyết TTHC đã được cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh (gọi tắt là Hệ thống).

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, theo số liệu thống kê trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Cấp tỉnh đạt 31,62%; cấp huyện đạt 36,44%; cấp xã: 39,77%.

+ Đã cập nhật 1.424 TTHC thuộc danh mục TTHC của các cơ quan, đơn vị lên Hệ thống, trong đó có 331 dịch vụ công (DVC) toàn trình, 1.025 DVC một phần (Đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 147 DVC toàn trình, 890 DVC một phần).

+ Đã tiếp nhận và giải quyết 165.437 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến 100.636 hồ sơ (*Toàn trình 30.243/76.188 hồ sơ, đạt tỷ lệ 40%; một phần 22.442/24.448 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92%*).

+ Thực hiện thanh toán trực tuyến bao gồm: **380** TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đã cung cấp **380** TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến. Trong đó, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến là **118** TTHC (đạt **47,58%**); Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến là **24,14%**

- Tiếp tục khai thác và sử dụng các nền tảng dùng chung của Tỉnh, như: Hệ thống hợp trực tuyến; Hệ thống phòng họp không giấy; Hệ thống quản lý văn bản; Hệ thống thư điện tử; Ứng dụng di động Hậu Giang; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, đặc biệt năm 2024, Tỉnh đã hoàn thành việc nâng cấp Ứng dụng di động Hậu Giang, trong đó có phát triển Ứng dụng di động Hậu Giang trên nền tảng Zalo để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giao tiếp với các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (*Ứng dụng được khai trương vào ngày 10/9/2024*).

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tỉnh đã xây dựng Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang, đến nay thu hút 09 doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư và hoạt động vào Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang, gồm các ngành nghề như: Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, BPO..., với hơn 350 lao động đang làm việc.

- Triển khai chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt: 8 tháng đầu năm 2024 cài được 1.100 ví, lũy kế từ khi triển khai đến nay đã cài đặt 177.655 ví, tổ chức ra mắt được 19 chợ 4.0 trên địa bàn 08 huyện, thị xã, thành phố.

- 95 cơ sở y tế đã triển khai thực hiện tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ căn cước công dân (CCCD) có gắn chip, ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh, tỷ lệ tra cứu CCCD gắn chip trên số lượt khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) toàn Tỉnh đạt trên 99,15% vượt chỉ tiêu so với chỉ tiêu kế hoạch giao là 80%.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Tỉnh đã tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 theo chủ đề của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh phát động phong trào thi đua 60 ngày đêm chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Song song đó, Báo Hậu Giang đã tập trung tuyên truyền về các nội dung về những kết quả nổi bật trong công tác chuyển đổi số của Tỉnh và 08 huyện, thị, thành phố, đăng tải trên 50 bài viết liên quan trên báo in và báo điện tử của Báo Hậu Giang.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện mô hình “Nâng cao hiệu quả tuyên truyền Cải cách hành chính trên sóng phát thanh, truyền hình và nền tảng số”.

- Báo Hậu Giang đã xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử trên cả báo in và báo Hậu Giang online. Kết quả đã đăng tải trên 180 tin, bài, ảnh liên quan đến công tác chuyển đổi số của Hậu Giang, với nhiều mô hình hay, cách làm cụ thể, phát triển Khu Công nghệ số tỉnh, cùng các hoạt động nổi bật khác, như Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sự năng động trong thực hiện mô hình chuyển đổi số ở các địa phương, các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình và nền tảng số: Thực hiện và phát sóng 375 tin, 121 phóng sự, bên cạnh đó Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thanh các huyện, thị, thành thực hiện 485 tin, bài với 24.327 phút phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, giải quyết TTHC trên dịch vụ công.

10. Khó khăn, hạn chế

- Nhận thức về chuyển đổi số ở một số cơ quan, địa phương chưa thực sự rõ ràng; chưa định hình được các nội dung triển khai chuyển đổi số trong đơn vị, địa phương, lĩnh vực; người đứng đầu tại một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt đến chuyển đổi số.

- Một số văn bản pháp lý về chuyển đổi số chưa hoàn thiện, trong đó có khung pháp lý về báo cáo các chỉ tiêu thống kê về chuyển đổi số, việc đánh giá mức độ chuyển đổi số rất khó khăn, nhất là kinh tế số và xã hội số.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế kỹ năng tiếp cận, khai thác, sử dụng, ứng dụng CNTT, công nghệ số vào thực hiện công tác chuyên môn.

- Trong quá trình triển khai Đề án Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang thời gian qua còn phát sinh một số bất cập, hạn chế nhất định như: Một số nhiệm vụ không còn phù hợp với thực tế tại Tỉnh do đó cần điều chỉnh sang nhiệm vụ mới cho phù hợp; các nhiệm vụ được bố trí theo lộ trình thực hiện theo từng năm chưa phù hợp với nhu cầu thực tế và định hướng của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương. Ngoài ra, có phát sinh nhu cầu đầu tư mới tại một số đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực nên đề xuất bổ sung vào Đề án.

- Hiện nay, Tỉnh chưa có quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh và phân công đơn vị đầu mối thẩm định dự án, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT (*quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ*), do đó, các dự án CNTT, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo yêu cầu riêng sử dụng vốn chi thường xuyên đã có chủ trương đầu tư, mua sắm trên địa bàn Tỉnh đang vướng trong triển khai thực hiện do quy định thẩm quyền nêu trên, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn Tỉnh và giải ngân vốn chi thường xuyên ngân sách Tỉnh năm 2024.

Phần 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ĐẾN HẾT NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

- Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thông qua Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025.

- Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2023 - 2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Từng bước hoàn thiện nền tảng hạ tầng số, nền tảng ứng dụng số phục vụ xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp; ưu tiên thực hiện chuyển đổi số một số lĩnh vực, hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành xây dựng Đề án Chính quyền điện tử, đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, trọng tâm xây dựng cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn Tỉnh phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nền tảng số của Tỉnh và bộ, ngành Trung ương đã triển khai.

- Duy trì và nâng cao thứ hạng chuyển đổi số của Tỉnh theo bảng xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về chỉ số chuyển đổi số (DTI) và chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT và truyền thông (Vietnam ICT Index).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp đảm bảo vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực; đào tạo kỹ năng chuyển đổi số; phân tích dữ liệu và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp cùng tham gia chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo an toàn thông tin trên các nền tảng số; bảo vệ thông tin cá nhân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Thu hút các doanh nghiệp số vào Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với TTHC đủ điều kiện đạt trung bình tối thiểu 95%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại Tỉnh đạt 90%; cấp huyện đạt 80%; cấp xã đạt 60%.

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 80% cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang (Ban Chỉ đạo), xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh trong việc triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức hoặc lồng ghép việc kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất các hoạt động chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhất là tại địa phương.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai hoàn thành các dự án CNTT được giao trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh của Tỉnh, hoàn thành trong quý IV/2025.

- Xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2026 - 2030.

2. Thể chế, chính sách số

- Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, văn bản quy định, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành để xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế,...).

- Rà soát, xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung các quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin do Tỉnh quản lý theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế như: Hệ thống lấy ý kiến điện tử, Ứng dụng di động Hậu Giang, Hệ thống quản lý văn bản và đánh giá hiệu quả công việc,...

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số: Tỷ lệ chi tối thiểu cho công tác chuyển đổi số và thuê chuyên gia chuyển đổi số; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số theo quy định.

- Ban hành nghị quyết, văn bản hướng dẫn trong triển khai thực hiện quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành và các địa phương phù hợp với yêu cầu thực tế.
- Ban hành hướng dẫn công tác chỉ cho chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục khai thác, vận hành tốt Trung tâm dữ liệu Tỉnh, đáp ứng yêu cầu đối với một số hệ thống thông tin dùng chung của Tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Hoàn thành mạng diện rộng của Tỉnh đáp ứng việc triển khai các ứng dụng dùng chung, các ứng dụng chuyên ngành của các cơ quan, tổ chức; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin nguồn của Tỉnh.
- Nghiên cứu giải pháp thuê đường truyền Internet dùng chung cho toàn Tỉnh.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo nội dung đào tạo cập nhật kiến thức mới, đúng đối tượng.
- Tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ chuyển đổi số; rà soát kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.
- Đề xuất tăng biên chế, ưu tiên tuyển dụng mới và thu hút nhân lực CNTT tập trung cho Sở Thông tin và Truyền thông để đáp ứng yêu cầu tham mưu, quản lý tập trung cho toàn Tỉnh về chuyển đổi số.
- Hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây,..; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho học sinh tại các trường phổ thông trên địa bàn Tỉnh.

5. Dữ liệu số

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu ngành: Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu về: Nông nghiệp; Giáo dục; Tài nguyên và Môi trường; Dân tộc; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Du lịch; Quản lý đô thị; Lưu trữ; Thông tin và Truyền thông theo các dự án trong Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) vào hệ thống hỗ trợ ra quyết định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả kho dữ liệu cá nhân điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện kết nối đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai của Tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành Trung ương triển khai bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp.

6. An toàn thông tin mạng

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ theo quy định; đôn đốc các đơn vị đảm bảo việc triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

- Thuê đơn vị tư vấn độc lập đánh giá an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (*cấp độ 02 trở lên*).

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) và Hệ thống phòng chống mã độc tập trung của Tỉnh; Hệ thống giám sát Trung tâm Báo chí và Truyền thông.

- Tổ chức diễn tập thực chiến trên hệ thống thật cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, phụ trách an toàn thông tin trên địa bàn Tỉnh.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong việc đảm bảo an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nền tảng số dùng chung trên địa bàn Tỉnh.

- Hoàn thành việc triển khai Đề án chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025 và xây dựng Đề án chính quyền số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2026 - 2023. Trong đó tập trung xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu ngành, kết nối cơ sở dữ liệu ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Nghiên cứu đưa vào thử nghiệm các ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các nền tảng, công cụ hỗ trợ (trợ lý ảo, ...) phục vụ cho công tác quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị và phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đưa vào khai thác vận hành các dịch vụ đô thị thông minh cho thành phố Vị Thanh.

- Nâng cấp, mở rộng Hệ thống quản lý văn bản cho các cơ quan đảng, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội sử dụng. Đồng thời, khai thác hiệu quả chức năng đánh giá hiệu quả công việc trên Hệ thống.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Hệ thống báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Văn phòng Chính phủ (báo cáo đúng, đủ, kịp thời theo quy định).

- Các TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được công bố theo quy định.

- Đẩy mạnh việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nộp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi số, nhất là hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục kêu gọi nguồn vốn xã hội hóa để trang bị điện thông minh cho các hộ gia đình khó khăn.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm chủ lực của Tỉnh lên sàn thương mại điện tử.

- Thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào Khu Công nghệ số của Tỉnh, nhất là các doanh nghiệp số đầu tư phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đề xuất cho tổ chức Lễ hội thể thao điện tử thường xuyên tại Tỉnh nhằm thu hút lượng lớn khách du lịch, nguồn nhân lực CNTT và các nhà đầu tư trong và ngoài nước để phát triển hệ sinh thái ở lĩnh vực này.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức tuyên truyền cho người dân tham gia chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hoạt động các trang Zalo OA tại địa phương, các chuyên mục chuyển đổi số tại các Cổng/trang thông tin điện tử sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng ấp, khu vực qua nền tảng trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 theo chủ đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang đảm bảo có đủ thành viên với các ngành, lĩnh vực khác nhau để có cái nhìn toàn diện và đa chiều về chuyển đổi số. Đồng thời, ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Phát huy vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; nêu cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tập chung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án còn chậm, chưa hoàn thành.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác quản lý.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chính quyền số, trong đó chú trọng tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hội thi trực tuyến trong đó nội dung sử dụng các ứng dụng CNTT như Cổng dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến,... Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ của chính quyền số cung cấp bằng các phương pháp trực quan, sinh động, gần gũi, dễ hiểu, dễ làm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, các cơ quan truyền thông của Trung ương và địa phương); phát huy vai trò của các nền tảng mạng xã hội (Zalo OA, facebook...) là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền qua hệ thống Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số; tuyên truyền qua các hội thi, sự kiện,...

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tiếp tục duy trì, củng cố và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại các xã, phường, thị trấn với nòng cốt là cán bộ phụ trách CNTT, có sự tham gia của lực lượng Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT tại địa phương, từ đó phát huy tối đa vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các sở, ngành, địa phương về chuyển đổi số, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách, phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức phụ trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Hậu Giang theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Chủ động ký kết hợp tác với các cơ sở giáo dục đào tạo đại học trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số như: Điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo, thực tế tăng cường (VR/AR) vào triển khai chính quyền số.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài Tỉnh trong công tác nghiên cứu, tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm giới thiệu những thành tựu CNTT và khả năng ứng dụng vào hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và phục vụ người dân.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Phân bổ ngân sách hợp lý cho các dự án CNTT, đảm bảo các dự án quan trọng được ưu tiên triển khai.
- Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát để đảm bảo nguồn ngân sách được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
- Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.
- Đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí để triển khai Kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.
- Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các dự án CNTT, chuyển đổi số của các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương.
- Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn Tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNTT, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành; rà soát chính sách giảm phí, lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến (*nghiên cứu giảm thêm mức phí, lệ phí so với chính sách hiện tại*).

5. Sở Nội vụ

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức lồng ghép các nội dung cập nhật mới về kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong kế hoạch đào tạo hàng năm của Tỉnh; tham mưu Tỉnh ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện Kế hoạch này và ưu tiên bố trí thêm kinh phí của đơn vị, địa phương để triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các dự án CNTT, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc chia sẻ, dùng chung hạ tầng số của Tỉnh và bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số đến hết năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền Thông (để báo cáo);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đồng Văn Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Stt	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Khai thác, vận hành hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương	Định kỳ (Tháng/quý/năm)
2	Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	Sở TT&TT	Các đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT	Đến tháng 12/2025
3	Triển khai thực hiện hiệu quả việc cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh	Sở TT&TT	Sở, ban, ngành tỉnh	Định kỳ hàng tháng theo Kế hoạch số 210/KH-UBND
4	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng an toàn thông tin; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng ấp, khu vực; công tác quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.	Sở TT&TT	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 11/2025
6	Xây dựng Đề án chuyển đổi tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2026 - 2030	Sở TT&TT	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 8/2025
6	Tổ chức định kỳ Lễ hội thể thao điện tử tại tỉnh Hậu Giang	Sở TT&TT	Sở VH&TT&DL	Quý I/2025

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐANG VÀ SẼ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang)

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Hiện trạng	Kinh phí (Tỷ đồng)		Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
				Nguồn đầu tư	Nguồn thường xuyên		
1	Hệ thống các thiết bị phục vụ cho đô thị thông minh	Sở TT&TT	Đang triển khai	30		Quý I/2025	
2	Số hóa văn bản, tài liệu lưu trữ	Sở Nội vụ	Đang triển khai	30		Tháng 12/2024	
3	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	Sở NN&PTNT	Đang triển khai	15		Tháng 12/2024	
4	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hậu Giang	Sở Y tế	Đang triển khai	15		Tháng 12/2024	
5	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường	Sở TN&MT	Đang triển khai	15		Tháng 11/2024	
6	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành lao động - thương binh và xã hội	Sở LĐTB&XH	Đang triển khai	10		Quý IV/2025	

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Hiện trạng	Kinh phí (Tỷ đồng)		Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
				Nguồn đầu tư	Nguồn thường xuyên		
7	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành du lịch tỉnh Hậu Giang	Sở VHTT&DL	Đang triển khai	10		Tháng 12/2024	
8	Nâng cấp hệ thống dữ liệu mở (Open Data)	Sở TT&TT	Đang triển khai	3		Tháng 12/2024	
9	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị	Sở Xây dựng	Đang triển khai	5		Quý IV/2024	
10	Xây dựng các ứng dụng chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Hậu Giang	Sở GD&ĐT	Đang triển khai	15		Quý IV/2025	
11	Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) vào hệ thống hỗ trợ ra quyết định	Sở TT&TT	Đang triển khai	10		Quý IV/2025	
12	Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh (WAN)	Sở TT&TT	Đang triển khai	20		Quý II/2025	
13	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông	Sở TT&TT	Đang triển khai	3		Quý III/2025	

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Hiện trạng	Kinh phí (Tỷ đồng)		Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
				Nguồn đầu tư	Nguồn thường xuyên		
14	Xây dựng hệ thống thông tin chuyển đổi số ngành Công Thương	Sở Công Thương	Đang triển khai	2		Quý I/2025	
15	Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ thực hiện Đề án 06 và Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số các huyện, thị xã, thành phố	Công an tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố	Sẽ triển khai	16		Quý IV/2025	Sau khi sửa đổi Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND
16	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án trực tuyến	Sở KH&CN	Đang triển khai	2		Tháng 12/2025	
17	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục” giai đoạn 2024 - 2029	Sở GD&ĐT	Đang triển khai		3,2	Quý I/2025	
18	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hậu Giang”	Sở Nội vụ	Đang triển khai		6,7	Quý I/2025	
19	Nâng cấp Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Sở Tư pháp	Đang triển khai	2,903		Quý IV/2025	

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Hiện trạng	Kinh phí (Tỷ đồng)		Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
				Nguồn đầu tư	Nguồn thường xuyên		
20	Đầu tư hạ tầng và sản xuất phục vụ nội dung chuyển đổi số Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2024 -2025	Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang	Đang triển khai	8,596		Quý IV/2025	
21	Xây dựng Khu công nghệ số tỉnh Hậu Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Đang triển khai	50		Quý IV/2025	
22	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh	Đang triển khai	2		Quý IV/2024	